

UBND PHƯỜNG TRƯỜNG VINH
TRƯỜNG TIỂU HỌC BẾN THỦY

Số: 151/QĐ-THBT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Trường Vinh, ngày 18 tháng 08 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Dự toán mua sắm và kế hoạch lựa chọn nhà thầu
Gói thầu: “Cung cấp thực phẩm tươi sống, gạo, nước uống tinh khiết “ để phục
vụ cho học sinh tại trường Tiểu học Bến Thủy” Năm học 2026-2027

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC BẾN THỦY

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/06/2023 của Quốc hội nước
Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ về quy định
chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư 06/2024/TT-BKHĐT ngày 26 tháng 4 năm 2024 Bộ Kế hoạch
và Đầu tư trong việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ
đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ quyết định số 139/QĐ-THBT ngày 11/08/2026 Tổ Mua sắm Trường TH
Bến Thủy về việc phê duyệt Dự toán chi tiết và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu:
Cung cấp thực phẩm tươi sống, nước uống tinh khiết phục vụ cho học sinh tại trường
TH Bến Thủy năm học 2026-2027 (từ ngày 01/9/2026 đến ngày 31/5/2027) của
Trường TH Bến Thủy.

Xét Báo cáo kết quả thẩm định giá cả thị trường ngày 15/08/2026 của Tổ thẩm
định Trường TH Bến Thủy về việc báo cáo kết quả thẩm định chi tiết và Kế hoạch
lựa chọn nhà thầu gói thầu: Cung cấp thực phẩm tươi sống, gạo, nước uống tinh
khiết để phục vụ cho học sinh tại trường TH Bến Thủy từ ngày từ ngày 01/9/2026
đến ngày 31/5/2027 của Trường TH Bến Thủy,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự toán mua sắm và kế hoạch lựa chọn các nhà thầu : “Cung
cấp thực phẩm tươi sống, gạo, nước uống tinh khiết “ để phục vụ cho học sinh tại
trường TH Bến Thủy năm học 2026-2027” (kèm theo phụ lục dự toán và kế hoạch cụ
thể)

1. Gói thầu cung cấp thịt bò loại 1, loại 2, Sườn bò loại 1, xương loại 1
2. Gói thầu cung cấp chả cá (Cá thác lát 80% + thịt lợn 20%).

3. Gói thầu cung cấp thịt lợn nạc loại 1, xương lợn loại 1
4. Thịt gà sạch (Không lấy cánh, cổ)
5. Gói thầu cung cấp cá thu nướng loại 1
6. Gói thầu cung cấp tôm tươi sống nước lợ (Size 70-80 con/1kg) và tôm nõn
7. Gói thầu cung cấp rau xanh, củ quả tươi. chuối tiêu (2 nhà hàng)
8. Gói thầu cung cấp trứng vịt.
9. Gói thầu cung cấp đậu phụ rán, đậu phụ trắng.
10. Gói thầu cung cấp sữa TH.
11. Gói thầu cung cấp sữa Yakult
12. Gói thầu cung cấp bánh ngọt
14. Gói thầu cung cấp dò bò loại 1, dò lợn loại 1, chả mọc lợn, bánh chưng, bún, tép khô, vùng lạc mè đen
15. Gói thầu cung cấp dò bò loại 1, dò lợn loại
16. Gói thầu cung cấp gạo tẻ thơm quê, gạo tẻ giống Đài loan, Mai Tư Hoàn
17. Thực phẩm khô (Gia vị...)
18. Ga nấu công nghiệp
19. Gói thầu cung cấp nước uống tinh khiết cho học sinh.

Điều 2. Tổ Mua sắm, Tổ thẩm định có trách nhiệm tham mưu Hiệu trưởng tổ chức lựa chọn nhà thầu theo dự toán mua sắm và kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt, đảm bảo tuân thủ đúng các quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Tổ Mua sắm, Tổ thẩm định và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Liên

PHỤ LỤC

DỰ TOÁN MUA SẴM VÀ KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU

Gói thầu: “Cung cấp thực phẩm tươi sống, gạo tẻ, nước uống tinh khiết để phục vụ cho học sinh tại trường TH Bến Thủy NH 2026 -2027”

(Kèm theo Quyết định số 151 /QĐ-THBT ngày 18 tháng 8 năm 2026)

1. Phê duyệt Dự toán mua sắm:

Đơn vị: Đồng

Số T T	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	“Cung cấp thực phẩm tươi sống : Thịt bò loại 1. (230.000đ/kg) Sườn bò loại 1 200.000 đ/ kg, xương bò loại 1 (60.000 đ/kg) để nấu ăn trưa cho học sinh bán trú tại trường TH Bến Thủy” Cộng:	Kg kg Kg	950 1150 100	230.000 200.000 60.000	218.500.000 230.000.000 6.000.000 454.500.000
2	“Cung cấp thực phẩm tươi sống : Thịt lợn nạc loại 1, xương loại 1 để nấu ăn trưa cho học sinh bán trú tại trường TH Bến Thủy” Thịt lợn : 130.000/kg Xương Lợn : 80.000/kg, mỡ lợn 65.000đ/kg Cộng:	Kg Kg Kg	2850 150 32	130.000 80.000 65.000	370.500.000 12.000.000 2.080.000 384.580.000
3	“Cung cấp thực phẩm tươi sống : Tôm tươi sống nước lợ (size 70-80con/1kg), Tôm nõn để nấu ăn trưa cho học sinh bán trú tại trường TH Bến Thủy”	kg Kg	1450 60	190.000 350.000	275.500.000 21.000.000 296.500.000
4	“Cung cấp thực phẩm tươi sống : Dò bò, Dò lợn loại 1,	Kg	4000 250	150.000 242.000	60.000.000 60.500.000

	Vùng mè đen+ vùng lạc ăn trưa cho học sinh bán trú tại trường TH Bến Thủy” Dò lợn lạo 1: 150.000 đ/kg; dò bò loại 1: 242.000 đ/kg; lạc vùng mè 4đen 100.000 đ/kg; tép khô 170.000 đ/kg; mọc lợn 150.000 đ/kg; bánh chưng nhỏ 20.000 đ/ cái; Bún 15.000 đ/ kg để nấu ăn trưa cho học sinh bán trú tại trường TH Bến Thủy”	Kg Kg Cái Cái Kg Kg	320 120 1200 715 308	150.000 170.000 20.000 15.000 100.000	48.000.000 20.400.000 24.000.000 10.680.000 30.800.000
	Cộng:				254.380.000
5	“Cung cấp thực phẩm tươi sống : Dò bò, Dò lợn loại 1 ăn trưa cho học sinh bán trú tại trường TH Bến Thủy” Dò lợn loại 1: 150.000 đ/kg; dò bò loại 1: 242.000 đ/kg để nấu ăn trưa cho học sinh bán trú tại trường TH Bến Thủy”	Kg Kg	550 250	150.000 242.000	82.500.000 60.500.000
	Cộng:				143.000.000
6	“Cung cấp thực phẩm tươi sống : Đậu phụ rán, đậu phụ trắng nấu ăn trưa cho học sinh bán trú tại trường TH Bến Thủy” Đậu phụ rán 50.000 đ/ kg; đậu phụ trắng 36.000 đ/ kg	Kg kg	1.600 120	50.000 36.000	80.000.000 4.320.000
	Cộng:				84.320.000
7	“Cung cấp thực phẩm tươi sống : Chả cá thác lát + thị lợn hấp chín loại 1 để nấu ăn trưa cho học sinh bán trú tại trường TH Bến Thủy”	kg	1020	220.000	224.400.000
8	“Cung cấp thực phẩm tươi sống : cá thu nướng loại 1 để nấu ăn trưa cho học sinh bán	kg	1150	245.000	281.750.000

	trú tại trường TH Bến Thủy				
9	“Cung cấp thực phẩm gà sạch tươi để nấu ăn trưa cho học sinh bán trú tại trường TH Bến Thủy”	Kg	4.300	115.000	494.500.000
10	“Cung cấp thực phẩm tươi sống : Trứng vịt để nấu ăn trưa cho học sinh bán trú tại trường TH Bến Thủy”	Quả	32.400	4.000	129.600.000
11	“Cung cấp thực phẩm tươi sống: Rau xanh và củ quả tươi để nấu ăn trưa cho học sinh bán trú tại trường TH Bến Thủy”	Tháng	4	30.000.000	120.000.000
12	“Cung cấp thực phẩm tươi sống : Rau xanh và củ quả tươi để nấu ăn trưa cho học sinh bán trú tại trường TH Bến Thủy”	Tháng	5	30.000.000	150.000.000
13	“Cung cấp thực phẩm tươi sống : Sữa TH bữa trưa cho học sinh bán trú tại trường TH Bến Thủy”	Hộp	35.600	4.600	163.760.000
14	“Cung cấp thực phẩm tươi sống : Sữa Yakult bữa trưa cho học sinh bán trú tại trường TH Bến Thủy”	Hộp	38.200	4.600	177.400.800
15	“Cung cấp thực phẩm tươi sống : Bánh ngọt các loại bữa trưa cho học sinh bán trú tại trường TH Bến Thủy”	Cái	50.600		210.000.000
16	“Cung cấp thực phẩm tươi sống : Gạo tẻ thơm quê, gạo tẻ Đài Loan. Gạo Mai Tư Hoành để nấu ăn trưa cho học sinh bán trú tại trường TH Bến Thủy”	kg	17.800	18.000	320.400.000

17	"Cung cấp thực phẩm tươi sống : Thực phẩm khô (gia vị các loại ...) để nấu ăn trưa cho học sinh bán trú tại trường TH Bến Thủy"	Tháng	9	11.000.000	99.000.000
18	"Cung ga nấu công nghiệp phục vụ nấu ăn trưa cho học sinh tại trường TH Bến Thủy"	Bình 144kg	3.992	5.083	211.909.200
19	"Cung cấp nước uống tinh khiết phục vụ nước uống cho học sinh tại trường TH Bến Thủy"	Học sinh/ Năm	1200	90.000	108.000.000
	Tổng cộng tiền thực phẩm mua nấu ăn cho học sinh + tiền nước uống				4.308.000.000

2. Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

TT	Tên gói thầu	Giá gói thầu (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian lựa chọn nhà thầu	Hình thức hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
1	“Cung cấp thực phẩm tươi sống : Thịt bò loại 1. (230.000đ/kg) Sườn bò loại 1 .200.000 đ/ kg, xương bò loại 1 (60.000 đ/kg) để nấu ăn trưa cho học sinh bán trú tại trường TH Bến Thủy”	454.500.000	Nguồn thu dịch vụ tiền ăn trưa (không sử dụng ngân sách)	Chỉ định thầu	Một giai đoạn Một túi hồ sơ	NH 2026-2027	Trộn gói	Từ ngày 05/9/2026 đến ngày 31/05/2027
2	“Cung cấp thực phẩm tươi sống : Thịt lợn nạc loại 1, xương loại 1 để nấu ăn trưa cho học sinh bán trú tại trường TH Bến Thủy” Thịt lợn : 130.000/kg Xương Lợn : 80.000/kg, mỡ lợn 65.000đ/kg	384.580.000	Nguồn thu dịch vụ tiền ăn trưa (không sử dụng ngân sách)	Chỉ định thầu	Một giai đoạn Một túi hồ sơ	NH 2026-2027	Trộn gói	Từ ngày 05/9/2026 đến ngày 31/05/2027
3	Cung cấp thực phẩm tươi sống : Tôm tươi sống nước lợ (size 70-80con/1kg) để nấu ăn trưa cho học sinh bán trú tại trường TH Bến	296.500.000	Nguồn thu dịch vụ tiền ăn trưa (không sử dụng ngân sách)	Chỉ định thầu	Một giai đoạn Một túi hồ sơ	NH 2026-2027	Trộn gói	Từ ngày 05/9/2026 đến ngày 31/05/2027

11/11/2025

[Signature]

	Thủy"							
4	“ Cung cấp thực phẩm tươi sống : Dò bò, Dò lợn loại 1, Vừng mè đen+ vừng lạc ăn trưa cho học sinh bán trú tại trường TH Bến Thủy” Dò lợn loại 1: 150.000 đ/kg; dò bò loại 1: 242.000 đ/kg; lạc vừng mè đen 100.000 đ/kg; tép khô 170.000 đ/kg; mọc lợn 150.000 đ/kg; bánh chưng nhỏ 20.000 đ/ cái; Bún 15.000 đ/ kg để nấu ăn trưa cho học sinh bán trú tại trường TH Bến Thủy”	254.380.000	Nguồn thu dịch vụ tiền ăn trưa (không sử dụng ngân sách)	Chi định thầu	Một giai đoạn Một túi hồ sơ	NH 2026-2027	Trộn gói	Từ ngày 05/9/2026 đến ngày 31/05/2027
5	“ Cung cấp thực phẩm tươi sống : Dò bò, Dò lợn loại 1 ăn trưa cho học sinh bán trú tại trường TH Bến Thủy” Dò lợn loại 1: 150.000 đ/kg; dò bò loại 1: 242.000 / kg để nấu ăn trưa cho học sinh bán trú tại trường TH Bến Thủy”	143.000.000	Nguồn thu dịch vụ tiền ăn trưa (không sử dụng ngân sách)	Chi định thầu	Một giai đoạn Một túi hồ sơ	NH 2026-2027	Trộn gói	Từ ngày 05/9/2026 đến ngày 31/05/2027
6	“Cung cấp thực phẩm tươi sống : Đậu phụ rán, đậu phụ trắng nấu ăn	84.320.000	Nguồn thu dịch vụ tiền ăn trưa	Chi định thầu	Một giai đoạn Một túi hồ sơ		Trộn gói	Từ ngày 05/9/2026 đến ngày

Ước
NG
HC
TH
1*

k

	trưa cho học sinh bán trú tại trường TH Bến Thủy” Đậu phụ rán 50.000 đ/ kg; đậu phụ trắng 36.000 đ/ kg		(không sử dụng ngân sách)			NH 2026-2027		31/05/2027
7	“Cung cấp thực phẩm tươi sống : Chả cá thác lát + thịt lợn hấp chín loại 1 để nấu ăn trưa cho học sinh bán trú tại trường TH Bến Thủy”	224.400.000	Nguồn thu dịch vụ tiền ăn trưa (không sử dụng ngân sách)	Chỉ định thầu	Một giai đoạn Một túi hồ sơ	NH 2026-2027	Trộn gói	Từ ngày 05/9/2026 đến ngày 31/05/2027
8	“Cung cấp thực phẩm tươi sống : cá thu nướng loại 1 để nấu ăn trưa cho học sinh bán trú tại trường TH Bến Thủy”	281.750.000	Nguồn thu dịch vụ tiền ăn trưa (không sử dụng ngân sách)	Chỉ định thầu	Một giai đoạn Một túi hồ sơ	NH 2026-2027	Trộn gói	Từ ngày 05/9/2026 đến ngày 31/05/2027
9	“Cung cấp thực phẩm gà sạch tươi sống (Trừ cổ cánh) để nấu ăn trưa cho học sinh bán trú tại trường TH Bến Thủy”	494.500.000	Nguồn thu dịch vụ tiền ăn trưa (không sử dụng ngân sách)	Chỉ định thầu	Một giai đoạn Một túi hồ sơ	NH 2026-2027	Trộn gói	Từ ngày 08/9/2026 đến ngày 31/05/2027
10	“Cung cấp thực phẩm tươi sống : Trứng vịt để nấu ăn trưa cho học sinh bán trú tại trường TH Bến Thủy”	129.600.000	Nguồn thu dịch vụ tiền ăn trưa (không sử dụng ngân sách)	Chỉ định thầu	Một giai đoạn Một túi hồ sơ	NH 2026-2027	Trộn gói	Từ ngày 05/9/2026 đến ngày 31/05/2027

11	“Cung cấp thực phẩm tươi sống : Rau xanh và củ quả tươi, chuối tiêu để nấu ăn trưa cho học sinh bán trú tại trường TH Bến Thủy”	120.000.000	Nguồn thu dịch vụ tiền ăn trưa (không sử dụng ngân sách)	Chỉ định thầu	Một giai đoạn Một túi hồ sơ	NH 2026-2027	Trộn gói	Từ ngày 05/9/2026 đến ngày 31/05/2027
12	“Cung cấp thực phẩm tươi sống : Rau xanh và củ quả tươi, chuối tiêu để nấu ăn trưa cho học sinh bán trú tại trường TH Bến Thủy”	150.000.000	Nguồn thu dịch vụ tiền ăn trưa (không sử dụng ngân sách)	Chỉ định thầu	Một giai đoạn Một túi hồ sơ	NH 2026-2027	Trộn gói	Từ ngày 05/9/2026 đến ngày 31/05/2027
13	“Cung cấp thực phẩm tươi sống : Sữa TH bữa trưa cho học sinh bán trú tại trường TH Bến Thủy”	163.760.000	Nguồn thu dịch vụ tiền ăn trưa (không sử dụng ngân sách)	Chỉ định thầu	Một giai đoạn Một túi hồ sơ	NH 2026-2027	Trộn gói	Từ ngày 05/9/2026 đến ngày 31/05/2027
14	“Cung cấp thực phẩm tươi sống : Sữa Yakult bữa trưa cho học sinh bán trú tại trường TH Bến Thủy”	177.400.800	Nguồn thu dịch vụ tiền ăn trưa (không sử dụng ngân sách)	Chỉ định thầu	Một giai đoạn Một túi hồ sơ	NH 2026-2027	Trộn gói	Từ ngày 05/9/2026 đến ngày 31/05/2027
15	“Cung cấp thực phẩm tươi sống : Bánh ngọt bữa trưa cho học sinh bán trú tại trường TH	210.000.000	Nguồn thu dịch vụ tiền ăn trưa (không sử dụng	Chỉ định thầu	Một giai đoạn Một túi hồ sơ	NH 2026-2027	Trộn gói	Từ ngày 05/9/2026 đến ngày 31/05/2027

	Bến Thủy”		ngân sách)					
16	“Cung cấp thực phẩm tươi sống : Gạo tẻ thơm quê, gạo tẻ Đài Loan. Gạo Mai Tư Hoàn để nấu ăn trưa cho học sinh bán trú tại trường TH Bến Thủy”	320.400.000	Nguồn thu dịch vụ tiền ăn trưa (không sử dụng ngân sách)	Chi định thầu	Một giai đoạn Một túi hồ sơ	NH 2026-2027	Trộn gói	Từ ngày 05/9/2026 đến ngày 31/05/2027
17	“Cung cấp thực phẩm tươi sống : Thực phẩm khô (gia vị các loại ...) để nấu ăn trưa cho học sinh bán trú tại trường TH Bến Thủy”	99.000.000	Nguồn thu dịch vụ tiền ăn trưa (không sử dụng ngân sách)	Chi định thầu	Một giai đoạn Một túi hồ sơ	NH 2026-2027	Trộn gói	Từ ngày 05/9/2026 đến ngày 31/05/2027
18	“Cung cấp ga nấu công nghiệp phục vụ nấu ăn trưa cho học sinh tại trường TH Bến Thủy”	211.909.200	Nguồn thu dịch vụ tiền ăn trưa (không sử dụng ngân sách)	Chi định thầu	Một giai đoạn Một túi hồ sơ	NH 2026-2027	Trộn gói	Từ ngày 05/9/2026 đến ngày 31/05/2027
19	“Cung cấp nước uống tinh khiết phục vụ nước uống cho học sinh tại trường TH Bến Thủy”	108.000.000	Nguồn thu dịch vụ tiền ăn trưa (không sử dụng ngân sách)	Chi định thầu	Một giai đoạn Một túi hồ sơ	NH 2026-2027	Trộn gói	Từ ngày 05/9/2026 đến ngày 31/05/2027

TRƯỜNG TIỂU HỌC BẾN THÙY

DỰ TOÁN TIỀN ĂN HS BÁN TRÚ + NƯỚC UỐNG HS NĂM HỌC 2025 -2026

I Thu: Sĩ số 1,200 25,000 4,200,000,000
(Sĩ số x số tiền/ suất ăn x 25.000 đ/ suất (4 suất/ tuần 35 tuần= 140 suất)

II Phần chi

TT	Tên hàng hóa	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Thịt bò loại 1	Kg	950	230,000	218,500,000
	Sườn bò	Kg	1150	200,000	230,000,000
	Xương bò	Kg	100	60,000	6,000,000
	Cộng:				454,500,000
2	Thịt lợn nạc	Kg	2850	130,000	370,500,000
	Xương lợn	Kg	150	80,000	12,000,000
	Mỡ lợn	Kg	32	65,000	2,080,000
	Cộng:				384,580,000
3	Tôm tươi sống: Sise 70-75 con/ kg	Kg	1450	190,000	275,500,000
	Tôm nõn loại 1	Kg	60	350,000	21,000,000
	Cộng:	Kg			296,500,000
4	Dò lợn loại 1	Kg	400	150,000	60,000,000
	Dò bò	Kg	250	242,000	60,500,000
	Vùng Lạc, mè đen	Kg	308	100,000	30,800,000
	Tép khô	Kg	120	170,000	20,400,000
	Bún	Kg	712	15,000	10,680,000
	Bánh chưng	Kg	1200	20,000	24,000,000
	Mọc	Kg	320	150,000	48,000,000
	Cộng:				254,380,000
5	Dò lợn loại 1	Kg	550	150,000	82,500,000
	Dò bò	Kg	250	242,000	60,500,000
	Cộng:				143,000,000
6	Đậu phụ rán	Kg	1600	50,000	80,000,000
	Đậu phụ trắng	Kg	120	36,000	4,320,000
	Cộng:				84,320,000
7	Các loại Bánh	Kg	43000	4,000	172,000,000
	Bánh bao	Kg	7600	5,000	38,000,000
	Cộng:				210,000,000

8	Chả cá thác lát	Kg	1020	220,000	224,400,000
9	Cá thu loại 1	Kg	1150	245,000	281,750,000
10	Thịt gà	Kg	4300	115,000	494,500,000
11	Trứng vịt	Kg	32400	4,000	129,600,000
12	Rau khách hàng 1	Tháng	4	30,000,000	120,000,000
13	Rau khách hàng 2	Tháng	5	30,000,000	150,000,000
14	Sữa TH	Hộp	35600	4,600	163,760,000
15	Sữa Yakult	Chai	38200	4,644	177,400,800
16	Gạo Mai tư hoành, Đài loan	Kg	17800	18,000	320,400,000
17	Gia vị các loại	Tháng	9	11,000,000	99,000,000
18	Ga công nghiệp	Kg	3992	53,083	211,909,200
	Tổng cộng tiền ăn:				4,200,000,000
19	Nước uống tinh khiết/mã,	Học sinh	1200	90000	108,000,000
	cộng tiền ăn+ nước uống HS				4,308,000,000

Trường Vinh, ngày 17 tháng 08 năm 2026

Kế toán



Nguyễn Thị Châu Liên



Hiệu trưởng

Nguyễn Thị Liên